

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán:

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Minh Q do có kháng cáo của bị hại Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

LÊ MINH Q – sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 4, khối phố T, phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh M (s) và bà Nguyễn Thị M (s); Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Ngày 29/02/2016 bị Ủy ban nhân dân phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi “Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác”

+ Ngày 18/01/2017 bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

+ Ngày 20/10/2017 bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/9/2017. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Bị hại **Lê Thị H** – sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 94 phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 08/5/2017, sau khi nhậu tại khu vực Khu công nghiệp thị xã B, tỉnh Quảng Nam, Đào Ngọc V rủ Lê Minh Q về nhà V nhậu tiếp. Khi chạy ngang qua quán Lê H thuộc tổ 94 phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng, Q nhớ chuyện trước đó đến quán nhậu nhưng quán phục vụ không nhiệt tình nên Q điều khiển xe quay lại quán Lê H, thấy Q quay xe lại V cũng điều khiển xe đi theo. Khi đến quán Lê H, V đứng ngoài còn Q vào quán chửi bới, dùng ghế nhựa của quán đánh chị Lê Thị H, chị H bỏ chạy. Lúc này, Q gây sự, dùng tay đánh ông N là khách đang ngồi nhậu, ông N dùng bàn nhậu để đánh lại Q thì V chạy vào can ngăn, ông N dùng tay đánh lại V, V dùng tay chống cự ông N. Riêng Q tiếp tục dùng gạch đá và ghế nhựa đập phá một số đồ đạc trong quán gồm: 01 tủ kính khung nhôm; 02 bàn khung bằng sắt, mặt bàn bằng gạch men; 01 xe mô tô biển kiểm soát 76F1-110.20 của chị H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 43H1-030.26 của ông N. Sau đó, Q và V về nhà V. Trên đường đi về, Q phát hiện bị rơi điện thoại nên quay lại quán Lê H tìm nhưng không thấy nên tiếp tục đập phá 01 bảng hiệu của quán rồi bỏ đi.

Theo Kết luận định giá tài sản kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.850.000đ

Tại Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Lê Minh Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21.9.2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Minh Q phải bồi thường cho bị hại Lê Thị H số tiền là 2.450.000đ.

Bác yêu cầu của bị hại Lê Thị H đối với số tiền 4.550.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Trong các ngày 15 và 17 tháng 01 năm 2018, bị hại Lê Thị H có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh Q 12 tháng tù và buộc bị cáo bồi thường số tiền 2.450.000đ là quá nhẹ. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường về dân sự lên 7.000.000đ.

Tại phiên tòa bị hại Lê Thị H thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Minh Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự 1999 là đúng người, đúng tội. Bị hại rút phần kháng cáo về tăng nặng hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét kháng cáo tăng mức bồi thường về dân sự lên 7.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung của bị hại Lê Thị H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Tại phiên tòa bị hại tự nguyện rút yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Về phần kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự, trong quá trình xét hỏi bị hại thay đổi mức yêu cầu bồi thường về dân sự là 5.000.000đ và bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh Q phù hợp với lời khai của bị hại Lê Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 08/5/2017, tại quán nhậu Lê H thuộc tổ 94 phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng, Lê Minh Q đã có hành vi dùng gạch đá và ghế nhựa đập phá, làm hư hỏng tài sản gồm xe mô tô của ông Phạm Văn N; tủ kính, bàn khung bằng sắt, băng hiệu và xe mô tô của chị Lê Thị H. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 2.850.000đ, trong đó giá trị tài sản bị thiệt hại của chị Lê Thị H là 2.450.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Minh Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự 1999 và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thị H số tiền 2.450.000đ là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Thị H rút yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét việc rút một phần kháng cáo của bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Theo đơn kháng cáo, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 7.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 2.450.000đ, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 4.550.000đ còn lại. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường một lần 5.000.000đ. Xét sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị H, sửa án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu bồi thường về dân sự của bị hại Lê Thị H, sửa Bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Minh Q phải bồi thường cho bị hại Lê Thị H số tiền 5.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Minh Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN PV 27;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tồn